

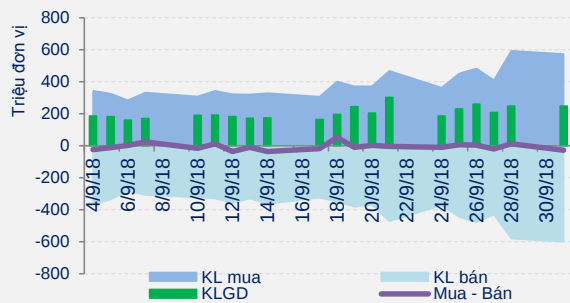
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/10/2018

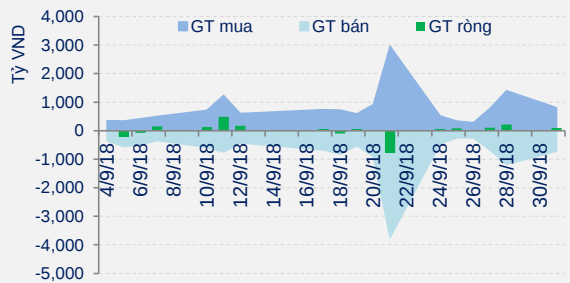
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,012.88	115.52
% Thay đổi	↓ -0.42%	↓ -0.65%
KLGD (CP)	247,451,695	58,144,767
GTGD (tỷ đồng)	5,877.57	788.74
Tổng cung (CP)	600,659,720	106,958,900
Tổng cầu (CP)	572,843,520	87,853,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	14,741,553	1,193,838
KL mua (CP)	22,020,183	566,912
GTmua (tỷ đồng)	806.31	7.33
GT bán (tỷ đồng)	716.76	21.13
GT ròng (tỷ đồng)	89.55	(13.80)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.91%	9.5	2.1	2.5%
Công nghiệp	↓ -0.21%	14.9	3.6	19.3%
Dầu khí	↑ 1.12%	14.4	2.8	5.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.97%	18.8	4.8	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.06%	15.6	2.9	2.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.28%	19.9	6.0	13.8%
Ngân hàng	↓ -0.85%	13.6	2.2	23.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.23%	10.4	1.7	12.2%
Tài chính	↓ -1.24%	36.1	3.8	18.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.73%	15.9	3.6	1.9%
VN - Index	↓ -0.42%	19.2	4.0	106.3%
HNX - Index	↓ -0.65%	11.0	1.9	-6.3%

DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Áp lực bán mạnh từ khoảng 14h trở đi đã khiến các chỉ số chính của thị trường giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,25 điểm (-0,42%) xuống 1.012,88 điểm; HNX-Index giảm 0,76 điểm (-0,65%) xuống 115,52 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng và ở trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.708 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 306 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 987 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 215 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 292 mã giảm. Thị trường khởi đầu tuần mới khá tích cực với sắc xanh chiếm ưu thế và có lúc VN-Index đã lên cao nhất tại 1.023,87 điểm, nhưng chính tại đây áp lực cung gia tăng dần khiến chỉ số rơi vào thế giằng co và rung lắc. Và lực cung tăng mạnh từ khoảng 14h trở đi đã khiến VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất. Các trụ cột mà tiêu biểu là nhóm ngân hàng đều bị chốt lời và giảm như CTG (-1,8%), VCB (-0,8%), TCB (-1,7%), VNM (-0,7%), VJC (-2%), BID (-1,3%), BVH (-1%), VPB (-1,5%) đã gây áp lực lớn lên toàn thị trường. Ở chiều ngược lại, sắc xanh vẫn còn nhưng là tương đối ít với GAS (+3,4%), MSN (+1,2%), PLX (+0,8%), VIC (+0,2%), STB (+2,6%), HDB (+1,4%), EIB (+2,5%), HPG (+0,2%) không đủ sức giúp thị trường thoát khỏi một phiên đỏ sàn. Nhóm cổ phiếu dầu khí thu hút dòng tiền và tăng giá khá tốt với PVS (+0,4%), PVD (+4,8%), OIL (+1,2%), TDG (+4,4%), PVB (+3,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch khá tiêu cực của thị trường với việc VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất sau khi đã tăng trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch. Thanh khoản trong phiên hôm nay cũng tăng cho thấy áp lực bán chốt lời là tương đối mạnh sau khi VN-Index thất bại khi tăng gần đến ngưỡng 1.025 điểm (MA200). Mẫu hình phiên hôm nay là dạng búa ngược (inverted hammer) khá giống với phiên 31/8 trước đó cho ta một sự lo lắng về xu hướng của các phiên tiếp theo. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng vẫn có thể kỳ vọng vào một sự hồi phục nếu cầu bắt đáy giá thấp trong phiên tiếp theo là thực sự tốt. Dự báo, trong phiên giao dịch 2/10, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu test thành công lực cầu trong vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.005-1.010 điểm (MA10). Nhà đầu tư ngắn hạn đang nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức trên trung bình trong giai đoạn này có thể cân nhắc giảm tỷ trọng về mức trung bình và quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

1/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.023,87 điểm. Về cuối phiên và nhất là trong phiên ATC, lực cung tăng mạnh đã khiến cho chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu và kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 4,25 điểm (-0,42%) xuống 1.012,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG giảm 500 đồng, VCB giảm 500 đồng, TCB giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 3.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 116,99 điểm. Về cuối phiên, chỉ số chịu áp lực cung mạnh nên đã giảm xuống dưới tham chiếu với mức thấp nhất trong phiên tại 115,36 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,76 điểm (-0,65%) xuống 115,52 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, VCG giảm 600 đồng, VGC giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP tăng 2.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 89,55 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,3 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 119,4 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 115,9 tỷ đồng tương ứng với 8,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 56 tỷ đồng tương ứng với 560 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 13,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 627 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,5 tỷ đồng tương ứng với 189 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là API với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 189 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 158 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 9 giảm xuống 51.5 điểm, về mức thấp của 10 tháng

Chỉ số nhà quản trị mua hàng Purchasing Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất của Việt Nam – một chỉ số tổng hợp đo lường kết quả hoạt động của ngành sản xuất – đã giảm từ mức 53.7 điểm trong tháng 8 còn 51.5 điểm trong tháng 9.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 225 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.010 điểm (MA10) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 1.015 điểm (MA200). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 975 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.025 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 2/10, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu test thành công lực cầu trong vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.005-1.010 điểm (MA10).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở trên mức trung bình 20 phiên với 56 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 115,3 điểm (MA10) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 115,8 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 111 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 2/10, HNX-Index có thể hồi phục trở lại nếu test thành công lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 115,3 điểm (MA10).



TIN TRONG NƯỚC

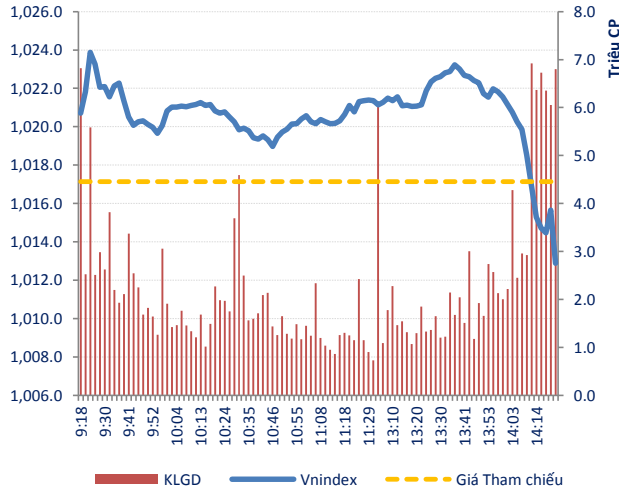
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,36 - 36,44 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng	Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.714 đồng/USD, giảm 1 đồng so với cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

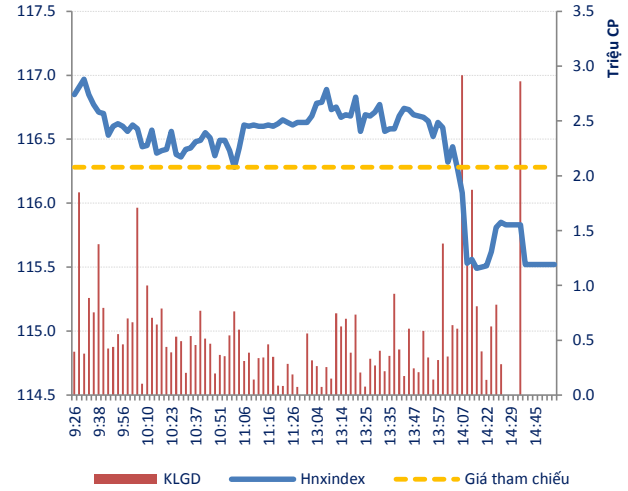
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,9 USD/ounce tương ứng với 0,58% xuống 1.189,3 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,09 điểm tương ứng với 0,09% xuống 94,71 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1614 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3050 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,93 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,25 USD/thùng tương ứng với 0,34% lên 73,5 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/9, chỉ số Dow Jones tăng 18,38 điểm tương ứng 0,07% lên 26.458,31 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 4,39 điểm tương ứng 0,05% lên 8.046,35 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 0,02 điểm tương ứng 0,01% xuống 2.913,98 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

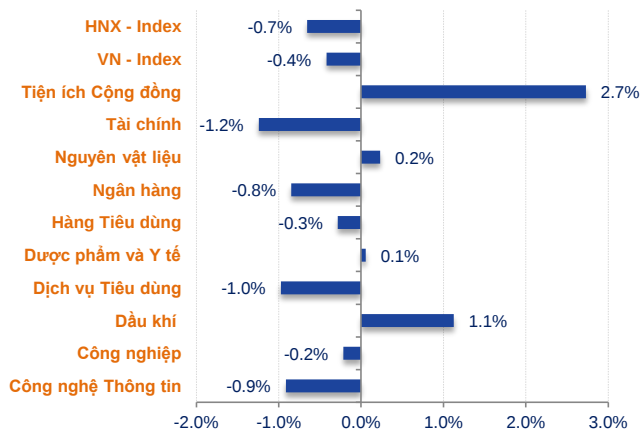
KLGD và VN-Index trong phiên



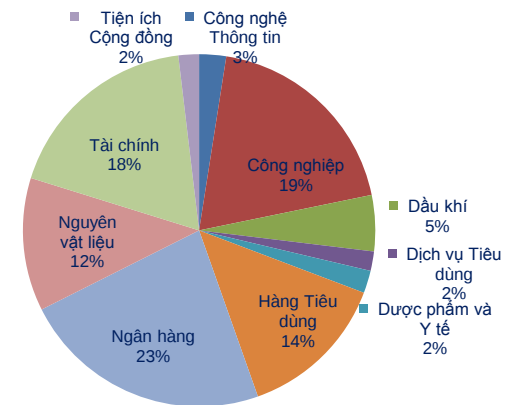
KLGD và HNX-Index trong phiên



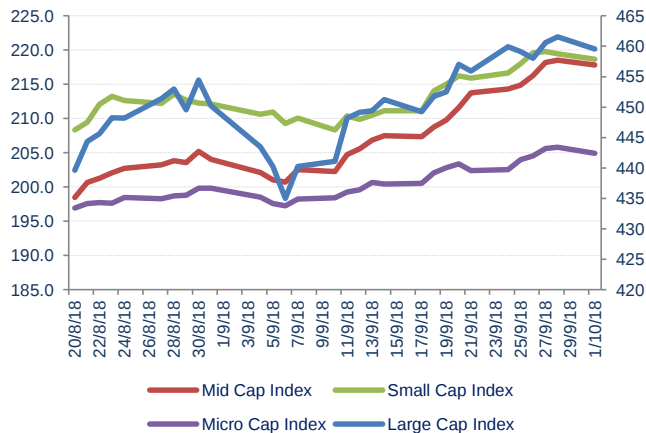
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



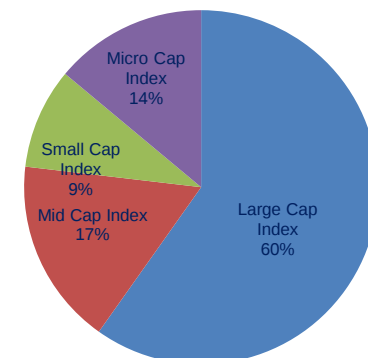
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	8,170,000	FLC	1,754,680
2	HPG	2,811,130	TDH	609,300
3	E1VFN30	890,300	VIC	559,710
4	KBC	604,100	HSG	547,580
5	DPM	361,250	NKG	521,100

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	194,100	API	255,000
2	CEO	158,050	PVS	189,300
3	SHS	62,000	VGC	164,600
4	ART	31,800	PVB	113,300
5	THT	6,100	BVS	94,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	13.50	13.85	↑ 2.59%	22,126,950
FLC	6.19	6.09	↓ -1.62%	11,125,580
HSG	12.65	12.70	↑ 0.40%	8,381,820
ROS	40.30	40.30	→ 0.00%	7,852,800
HPG	42.30	42.40	↑ 0.24%	6,816,120

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.10	9.00	↓ -1.10%	14,208,060
PVS	23.20	23.30	↑ 0.43%	5,068,595
HUT	5.90	6.20	↑ 5.08%	4,742,564
ACB	34.10	33.70	↓ -1.17%	3,237,249
VCG	19.20	18.60	↓ -3.12%	2,760,307

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
SHA	6.58	7.04	0.46	↑ 6.99%
COM	55.90	59.80	3.90	↑ 6.98%
HVX	3.74	4.00	0.26	↑ 6.95%
HID	2.89	3.09	0.20	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
TV4	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
VGP	19.30	21.20	1.90	↑ 9.84%
KST	16.30	17.90	1.60	↑ 9.82%
VSA	17.40	19.10	1.70	↑ 9.77%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	15.80	14.70	-1.10	↓ -6.96%
KAC	7.90	7.35	-0.55	↓ -6.96%
SPM	14.40	13.40	-1.00	↓ -6.94%
MCG	3.61	3.36	-0.25	↓ -6.93%
TCD	13.80	12.85	-0.95	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BED	40.00	36.00	-4.00	↓ -10.00%
API	19.10	17.20	-1.90	↓ -9.95%
SRA	29.20	26.30	-2.90	↓ -9.93%
VNT	30.00	27.10	-2.90	↓ -9.67%
CTT	8.60	7.80	-0.80	↓ -9.30%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	22,126,950	6.3%	819	16.9	1.1
FLC	11,125,580	3250.0%	603	10.1	0.5
HSG	8,381,820	13.4%	1,861	6.8	0.9
ROS	7,852,800	14.0%	1,374	29.3	4.0
HPG	6,816,120	26.8%	4,242	10.0	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,208,060	11.7%	1,428	6.3	0.7
PVS	5,068,595	6.0%	1,621	14.4	1.0
HUT	4,742,564	5.3%	701	8.8	0.5
ACB	3,237,249	21.5%	2,887	11.7	2.1
VCG	2,760,307	16.7%	2,875	6.5	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SMA	↑ 7.0%	21.3%	2,189	5.9	1.2
SHA	↑ 7.0%	11.1%	1,419	5.0	0.6
COM	↑ 7.0%	19.7%	6,500	9.2	1.8
HVX	↑ 7.0%	-0.8%	(83)	-	0.4
HID	↑ 6.9%	1.5%	172	18.0	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 14.3%	-45.3%	(1,799)	-	0.3
TV4	↑ 10.0%	12.2%	1,355	14.6	1.9
VGP	↑ 9.8%	13.7%	2,964	7.2	0.9
KST	↑ 9.8%	10.2%	2,061	8.7	0.9
VSA	↑ 9.8%	16.0%	4,068	4.7	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	8,170,000	6.3%	819	16.9	1.1
HPG	2,811,130	26.8%	4,242	10.0	1.8
1VFN3	890,300	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	604,100	4.8%	937	13.8	0.7
DPM	361,250	7.8%	1,624	12.2	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	194,100	11.7%	1,428	6.3	0.7
CEO	158,050	9.2%	1,335	10.3	1.2
SHS	62,000	26.3%	4,031	4.1	1.0
ART	31,800	18.1%	1,457	6.9	1.0
THT	6,100	12.7%	1,422	4.6	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	314,375	5.8%	1,136	86.7	6.2
VHM	276,268	14.3%	7,048	14.6	3.0
VNM	237,356	38.9%	5,633	24.2	7.6
GAS	228,908	25.7%	5,878	20.3	5.3
VCB	224,861	20.3%	3,140	19.9	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	42,029	21.5%	2,887	11.7	2.1
VCS	15,520	44.2%	6,656	14.6	5.7
SHB	10,828	11.7%	1,428	6.3	0.7
PVS	10,408	6.0%	1,621	14.4	1.0
VGC	8,339	9.0%	1,390	13.4	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2.61	13.4%	1,861	6.8	0.9
DAT	2.51	6.5%	714	37.8	2.4
LDG	2.23	8.3%	919	19.1	1.7
PVD	2.20	-0.2%	(74)	-	0.6
BID	2.19	16.2%	2,363	14.7	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	2.12	0.6%	68	16.2	0.1
HVA	1.90	7.8%	900	4.7	0.4
SHS	1.86	26.3%	4,031	4.1	1.0
AMV	1.77	18.9%	2,431	12.9	2.6
BST	1.74	10.9%	1,333	19.9	2.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
